

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Danh mục vị trí việc làm
công chức Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp**

- Căn cứ Kết luận số 210-KL/TW, ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;
- Căn cứ Quyết định số 304-QĐ/TW, ngày 10/6/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 301-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, cấp xã;
- Căn cứ Quyết định số 216-QĐ/TW, ngày 28 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức Trung ương;
- Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Điều lệ,

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC TRUNG ƯƠNG QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Danh mục vị trí việc làm công chức Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (có Danh mục vị trí việc làm kèm theo).

Điều 2. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương căn cứ Danh mục vị trí việc làm tại Điều 1, lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa và phê duyệt, ban hành vị trí việc làm (gồm danh mục, bản mô tả và khung năng lực) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Đồng chí Trưởng Ban (để báo cáo),
- Các đồng chí Phó Trưởng Ban,
- Cơ quan Ủy ban Trung ương
Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,
- Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Nội vụ (để phối hợp),
- Lưu VP, Vụ TC-ĐL.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Quang Dương



DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CÔNG CHỨC
CƠ QUAN ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM CÁC CẤP
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4254/QĐ/BTCTW, ngày 31 tháng 12 năm 2025)

TT	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
	I- Vị trí việc làm thuộc nhóm lãnh đạo, quản lý, trợ lý, thư ký	24
	1. Vị trí việc làm thuộc nhóm lãnh đạo, quản lý	22
	Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	12
1	Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam	
2	Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam	
3	Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương	
4	Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	
5	Trưởng ban	
6	Cục trưởng	
7	Chánh Văn phòng	
8	Phó trưởng Ban	
9	Phó Cục trưởng	
10	Phó Chánh Văn phòng	
11	Trưởng phòng thuộc Cục, Văn phòng	
12	Phó trưởng phòng thuộc Cục, Văn phòng	
	Ở tỉnh, thành phố (cấp tỉnh)	08
13	Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh	
14	Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh	
15	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh	
16	Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh	
17	Trưởng ban	
18	Chánh Văn phòng	
19	Phó trưởng Ban	
20	Phó Chánh Văn phòng	

TT	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
	Ở xã, phường, đặc khu (cấp xã)	02
21	Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã	
22	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã	
	2. Vị trí việc làm trợ lý, thư ký	02
1	Trợ lý	Thực hiện theo Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 19/8/2021 của Bộ Chính trị
2	Thư ký	
	II- Vị trí việc làm thuộc nhóm chuyên môn, nghiệp vụ	56
	1. Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	31
1	Chuyên viên cao cấp về Công tác Mặt trận	
2	Chuyên viên chính về công tác Mặt trận	
3	Chuyên viên về công tác Mặt trận	
4	Chuyên viên cao cấp về Công tác tài chính, kế hoạch, đầu tư	
5	Chuyên viên chính về Công tác tài chính, kế hoạch, đầu tư	
6	Chuyên viên về Công tác tài chính, kế hoạch, đầu tư	
7	Chuyên viên cao cấp về tổ chức, cán bộ, kiểm tra	
8	Chuyên viên chính về tổ chức, cán bộ, kiểm tra	
9	Chuyên viên về tổ chức, cán bộ, kiểm tra	
10	Chuyên viên cao cấp về Công tác Tuyên giáo	
11	Chuyên viên chính về Công tác Tuyên giáo	
12	Chuyên viên về Công tác Tuyên giáo	
13	Chuyên viên cao cấp về Công tác Hội quần chúng	
14	Chuyên viên chính về Công tác Hội quần chúng	
15	Chuyên viên về Công tác Hội quần chúng	

TT	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
16	Chuyên viên chính về chuyển đổi số	
17	Chuyên viên về chuyển đổi số	
18	Chuyên viên chính về hành chính, tổng hợp	
19	Chuyên viên về hành chính, tổng hợp	
20	Chuyên viên chính về quản trị công sở	
21	Chuyên viên về quản trị công sở	
22	Chuyên viên chính về thi đua, khen thưởng	
23	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	
24	Kế toán trưởng	
25	Kế toán viên chính	
26	Kế toán viên	
27	Văn thư viên chính	
28	Văn thư viên	
29	Chuyên viên chính về lưu trữ	
30	Chuyên viên về lưu trữ	
31	Thủ quỹ	
	2. Ở tỉnh, thành phố (cấp tỉnh)	22
32	Chuyên viên chính về công tác Mặt trận	
33	Chuyên viên về công tác Mặt trận	
34	Chuyên viên chính về Công tác tài chính, kế hoạch	
35	Chuyên viên về Công tác tài chính, kế hoạch	
36	Chuyên viên chính về tổ chức, cán bộ, kiểm tra	
37	Chuyên viên về tổ chức, cán bộ, kiểm tra	
38	Chuyên viên chính về Công tác Hội quần chúng	
39	Chuyên viên về Công tác Hội quần chúng	
40	Chuyên viên chính về Tuyên giáo và công tác xã hội (nếu có)	

TT	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
41	Chuyên viên về Tuyên giáo và công tác xã hội (nếu có)	
42	Chuyên viên chính về chuyển đổi số	
43	Chuyên viên về chuyển đổi số	
44	Chuyên viên chính về hành chính, tổng hợp	
45	Chuyên viên về hành chính, tổng hợp	
46	Chuyên viên chính về quản trị công sở	
47	Chuyên viên về quản trị công sở	
48	Chuyên viên chính về thi đua, khen thưởng	
49	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	
50	Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán (nếu có)	
51	Kế toán	
52	Văn thư, lưu trữ	
53	Thủ quỹ	
	3. Ở xã, phường, đặc khu (cấp xã)	03
54	Chuyên viên về công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội	
55	Kế toán (nếu có)	
56	Chuyên viên Hành chính	

Tổng số vị trí việc làm: **80**
